

**ẢNH HƯỞNG CỦA ĐỌC RỘNG ĐỐI VỚI KỸ NĂNG ĐỌC HIỂU
TIẾNG ANH CỦA SINH VIÊN NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG,
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÀNH ĐÔNG**

ThS. Nguyễn Văn Thắng
Trường Đại học Thành Đông

TÓM TẮT

Tác giả tiến hành nghiên cứu cải tiến trong mười hai tuần đối với bốn mươi sinh viên năm thứ 2 ngành điều dưỡng, tình nguyện tham gia vào nghiên cứu, để tìm hiểu liệu đọc rộng có giúp cải thiện khả năng đọc hiểu của sinh viên ở mức độ nào không. Bốn mươi sinh viên tham gia dự án đọc rộng, lựa chọn mỗi tuần một quyển sách truyện trong danh sách 60 truyện để đọc. Sách truyện này được viết theo cấp độ từ vựng, từ 200 đến 700 từ vựng cơ bản của các nhà xuất bản Oxford Bookworm, Macmillan Readers và Penguin Readers. Công cụ thu thập dữ liệu gồm bài kiểm tra trước và sau khi thực hiện dự án. Dữ liệu thu được được đưa vào phần mềm SPSS bản 22.0 để xử lý. Kết quả của nghiên cứu đã chỉ ra rằng có sự tiến bộ đáng kể trong bài kiểm tra sau khi dự án kết thúc so với bài kiểm tra trước khi bắt đầu dự án. Điều đó có thể thấy rằng đọc rộng có thể giúp sinh viên cải thiện khả năng đọc hiểu.

Từ khóa: đọc rộng, kỹ năng đọc hiểu, sách truyện theo cấp độ

ABSTRACT

The author conducted twelve-week action research on forty second-year nursing students who volunteered to participate in the study, to find out to what extent extensive reading helps improve students' reading comprehension. Forty students who participated in an extensive reading project, chose one book each week from a list of 60 graded readers to read. The graded readers are written from 300 to 700 headwords by the publishers of Oxford bookworm, Macmillan Readers and Penguin Readers. The data collection tool includes pre-test and post-test. The obtained data are entered into SPSS software version 22.0 for processing. The results of the study showed that there was a significant improvement in the post-test compared to the pre-test. It can be seen that extensive reading could help students improve reading comprehension.

Key words: extensive reading, reading comprehension, graded readers

1. MỞ ĐẦU

Tại Đại học Thành Đông, tiếng Anh là một trong những môn học bắt

buộc. Sinh viên Đại học Thành Đông cần phải tích lũy 4 đến 5 học phần tiếng Anh với tổng 12 đến 15 tín chỉ, tùy

từng ngành, gồm 3 học phần tiếng Anh cơ bản và 1 hoặc 2 học phần tiếng Anh chuyên ngành tùy từng chuyên ngành. Đối với tài liệu giảng dạy, New Cutting Edge của các tác giả Sarah Cunningham, Peter Moor và Frances Eales (2005) đã được chọn làm sách giáo trình chính cho 3 học phần tiếng Anh cơ bản. Bộ sách giáo trình này cung cấp cho sinh viên các kỹ năng tích hợp, trong đó mỗi bài có cùng cấu trúc với ngữ pháp, từ vựng, sử dụng tiếng Anh trong đời thực, phát âm, nghe, đọc, nói và viết.

Đối với học phần tiếng Anh cơ bản 3, sách giáo trình là New Cutting Edge của các tác giả Sarah Cunningham, Peter Moor và Frances Eales (2005), cấp độ Pre-Intermediate. Sách bao gồm 15 module và sinh viên sẽ học trên lớp 8 module đầu tiên trong thời gian là 45 tiết. Thông thường, trong phần đọc hiểu, sinh viên sẽ đọc một văn bản 200 đến 300 từ về các chủ đề khác nhau, tìm ý tưởng chung của toàn bộ văn bản, thông qua việc đọc lướt và đọc lấy thông tin cụ thể, tìm từ đồng nghĩa hoặc từ trái nghĩa. Học sinh dường như không hứng thú trong việc đọc bài đọc. Bài kiểm tra vào buổi đầu tiên của học phần cho thấy sinh viên có điểm số thấp ở phần đọc hiểu, khoảng một phần ba sinh viên có điểm phần đọc dưới trung bình. Theo quan sát của giảng viên trong lớp học cũng như các lần trao đổi với đồng nghiệp cũng như với sinh viên, kết quả đó là do sinh viên thường thiếu chiến lược để xử lý các từ mới trong khi đọc. Thật vậy, hầu hết

sinh viên thụ động chờ đợi lời giải thích của giáo viên về các từ mới hơn là tìm nghĩa của chúng dựa vào ngữ cảnh. Do đó, sinh viên cảm thấy khó nhớ nghĩa các từ và ít khi chủ động tìm hiểu các nghĩa khác nhau của một từ. Việc thiếu kiến thức từ vựng cản trở các kỹ năng ngôn ngữ và đọc hiểu của sinh viên. Ngoài ra, thông qua các cuộc phỏng vấn không chính thức với sinh viên, nhà nghiên cứu nhận thấy rằng hầu hết sinh viên dành ít thời gian đọc ở lớp. Hơn nữa, sinh viên hầu như không đọc thêm tài liệu bằng tiếng Anh ở nhà. Sinh viên cũng nói rằng họ không biết cách chọn tài liệu bổ sung phù hợp để đọc bên ngoài lớp học. Do đó, tác giả có thể đưa ra kết luận rằng hầu hết sinh viên đọc ít, điều này dẫn đến kỹ năng đọc chưa tốt và sinh viên không có thói quen đọc. Nhận ra vấn đề của sinh viên, tác giả của nghiên cứu đã tìm kiếm giải pháp cho vấn đề này.

Sau khi xem xét tài liệu, dường như việc đọc rộng – extensive reading – có thể là giải pháp tốt cho các sinh viên vì đọc rộng có thể giúp sinh viên vượt qua những hạn chế của sách giáo trình. Theo các nhà nghiên cứu Kargar (2012) [1] và Yamashita (2013) [2] đọc rộng cũng giúp sinh viên khắc phục các vấn đề về thời gian học đọc hiểu hạn chế trên lớp khi sinh viên có thể đọc các tài liệu bên ngoài lớp học và có thể đọc sách bất cứ nơi nào sinh viên muốn. Hơn nữa, theo các nhà nghiên cứu Kweon & Kim (2008), Joseph (2011) và Pigada & Schmitt (2006), đọc rộng được coi là một trong

những giải pháp tốt nhất để cải thiện kỹ năng đọc và thói quen đọc.

Đọc rộng đã được chứng minh có hiệu quả trong giảng dạy ngôn ngữ và đã trở thành một phần của chương trình học tiếng Anh như ngôn ngữ thứ 2 cũng như tiếng Anh như một ngoại ngữ ở nhiều quốc gia. Tuy nhiên, theo tìm hiểu của tác giả thì đọc rộng chưa được áp dụng tại trường Đại học Thành Đông. Do vậy, tác giả đã dùng đọc rộng như một phương pháp giảng dạy đọc hiểu, và tác giả thực hiện bằng cách nghiên cứu cải tiến, action research.

Tác giả thực hiện đề tài với mong muốn tìm hiểu liệu đọc rộng có giúp cải thiện kỹ năng đọc hiểu sinh viên tại trường Đại học Thành Đông hay không. Qua đó, tác giả mong muốn đóng góp một phần nhỏ vào nhận định đọc rộng có hiệu quả như thế nào với đối tượng là sinh viên năm thứ hai.

Thông qua nghiên cứu quy mô nhỏ này, tác giả hy vọng rằng sinh viên được khuyến khích đọc thông qua việc đọc sách bên ngoài lớp học, sinh viên có thể tăng cường đáng kể khả năng đọc hiểu và đặc biệt giúp hình thành thói quen đọc sách. Qua đó, góp phần đề xuất một phương pháp dạy và học tích cực trong công tác giảng dạy và học tập tại trường Đại học Thành Đông, góp phần cải thiện việc dạy và học môn tiếng Anh tại Trường, giúp nâng cao kỹ năng tiếng Anh cho sinh viên. Do đó, tác giả thực hiện nghiên cứu với tựa đề “Ảnh hưởng của đọc rộng đối với kỹ năng đọc hiểu tiếng Anh của sinh viên ngành Điều dưỡng, trường Đại học Thành Đông”. Tác giả sử dụng phương pháp nghiên cứu cải tiến để thực hiện đề tài này.

2. CƠ SỞ LÝ LUẬN

2.1. Đọc hiểu

Đọc hiểu là một quá trình hiểu những gì người viết cố gắng truyền đạt bằng văn bản. Các nhà nghiên cứu Grabe và Stoller (2013) [3] chỉ ra rằng có hai quá trình khác nhau trong quá trình đọc, cấp thấp hơn và cấp cao hơn trong quá trình đọc. Các quá trình cấp thấp hơn trong việc đọc bao gồm lĩnh hội từ vựng, phân tích cú pháp, hình thành tư duy ngữ nghĩa và kích hoạt bộ nhớ làm việc. Chúng đại diện cho các quy trình ngôn ngữ tự động hơn và thường được xem là định hướng kỹ năng. Các quy trình cấp cao hơn bao gồm bốn quy trình nhỏ: mức độ hiểu văn bản, đọc dựa trên tình huống, sử dụng kiến thức nền cơ bản rồi suy luận và quy trình kiểm soát điều hành. Thêm vào đó, sự phức tạp của tài liệu đọc, vai trò của bộ nhớ cũng như các quy trình cấp thấp hơn và cấp cao hơn là cần thiết cho việc đọc hiểu. Do vậy, thuật ngữ đọc hiểu trong nghiên cứu này là khả năng hiểu ý nghĩa của văn bản được đọc.

2.2. Các kiểu đọc

Theo nhà nghiên cứu William (1996) [4], có bốn kiểu đọc cơ bản như sau:

Bảng 1. 1. Bốn kiểu đọc

Bốn kiểu đọc	Miêu tả
Đọc quét - Scanning	Đọc nhanh để tìm một thông tin cụ thể.
Đọc lướt - Skimming	Đọc nhanh để tìm các ý chính.
Đọc rộng - extensive	Đọc một văn bản dài hơn, thường đọc vì ý

reading	thích với sự nhấn mạnh về ý nghĩa tổng thể.
Độc chuyên sâu - intensive reading	Độc một văn bản ngắn để lấy thông tin chi tiết.

2.3. Định nghĩa về đọc rộng

Độc rộng đã được định nghĩa theo nhiều cách khác nhau bởi nhiều nhà giáo dục, nhà nghiên cứu và chuyên gia về đọc hiểu. Người đầu tiên là tác giả Harold Palmer (1936) (được trích dẫn trong nghiên cứu của Day & Bamford, 2002) định nghĩa đọc rộng là đọc nhanh quyển sách này rồi đến quyển khác mà sự chú ý của người đọc nên về ý nghĩa, chứ không phải ngôn ngữ của văn bản. Tác giả Michael West (1926) (được trích dẫn trong nghiên cứu của Tamrackitkun, 2010), người đã thiết kế phương pháp đọc rộng, gọi đó là đọc bổ sung. Các nhà nghiên cứu Elley và Mangubhai (1981) [5] gọi đó là book flood – trường sách, trong khi tác giả Mikulecky & Mikulecky (1990) gọi đó là đọc vì niềm vui và nhà nghiên cứu Krashen (1993) [6] gọi đó là đọc tự nguyện. Mặc dù các thuật ngữ khác nhau được đưa ra, chúng có cùng cơ sở về lý thuyết. Trong nghiên cứu này, thuật ngữ đọc rộng sẽ được sử dụng là thuật ngữ yêu cầu người đọc, đọc nhiều và chỉ lấy ý chính. Định nghĩa liên quan của việc đọc rộng trên cơ sở lý thuyết và thực tế là:

“...Độc rộng là một cách tiếp cận để học cách đọc ngôn ngữ thứ hai, đọc rộng có thể được thực hiện trong và

ngoài lớp học. Bên ngoài lớp học, việc đọc rộng được khuyến khích bằng cách cho phép sinh viên mượn sách để mang về nhà và đọc. Trong lớp học, nó đòi hỏi một khoảng thời gian, ít nhất 15 phút hoặc lâu hơn để dành riêng cho việc đọc im lặng kéo dài; đó là dành cho người học - và có lẽ cả giáo viên - để mỗi cá nhân đọc bất cứ điều gì họ muốn” (Tác giả Day & Bamford, 1998, trang 7) [7].

2.4. Lợi ích của việc đọc rộng

Nhiều nhà nghiên cứu cho rằng việc đọc rộng mang lại một số lợi ích cho sinh viên ở các độ tuổi và văn hóa khác nhau để phát triển ngôn ngữ thứ hai.

Độc rộng đã được phát hiện có nhiều lợi ích về các mặt khác nhau của việc học. Tác giả Grabe (1995), đánh giá lợi ích của đọc rộng đối với việc đọc của người học, cụ thể là đọc rộng giúp người đọc phát triển nhận dạng từ, kiến thức nền và kỹ năng đọc. Đọc rộng cũng có tác động tích cực đến động lực đọc của độc giả, học tập và sử dụng chiến lược, khả năng “đọc để học” và tự học liên tục khi không có hướng dẫn.

Tác giả Bell (2001) [8] cũng nêu mười lợi ích chính của đọc rộng. Lợi ích đầu tiên là đọc rộng có thể cung cấp đầu vào cho việc đọc hiểu. Lợi ích thứ hai là đọc rộng có thể nâng cao năng lực ngôn ngữ của người học. Thứ ba, đọc rộng làm tăng khả năng tiếp xúc với ngôn ngữ của người học. Thứ tư, đọc rộng có thể tăng kiến thức về từ vựng. Lợi ích tiếp theo là đọc rộng có

thể dẫn đến cải thiện kỹ năng viết. Một điểm cộng khác của đọc rộng là nó có thể tạo động cơ thúc đẩy người học đọc nhiều hơn. Lợi ích thứ bảy là đọc rộng có thể giúp củng cố ngôn ngữ đã học trước đó. Lợi ích thứ tám của đọc rộng là giúp xây dựng sự tự tin khi đọc các văn bản dài. Ngoài ra, đọc rộng có thể giúp hình thành thói quen đọc sách. Lợi ích cuối cùng là đọc rộng giúp phát triển kỹ năng đoán từ dựa vào ngữ cảnh.

Dựa trên những lợi ích này của đọc rộng, tác giả nhận ra rằng đọc rộng có thể giúp sinh viên trong nghiên cứu này thúc đẩy việc đọc sách, củng cố ngôn ngữ đã học trước đó, học chiến lược đọc và tăng khả năng cũng như kỹ năng đọc. Ngoài ra, đọc rộng còn giúp xây dựng sự tự tin với các văn bản mở rộng. Những lợi ích của việc đọc rộng đã thúc đẩy nhà nghiên cứu thực hiện dự án nghiên cứu hành động này và giúp tác giả thiết kế các công cụ nghiên cứu cũng như trong phân tích dữ liệu.

2.5. Sách truyện viết theo cấp độ từ vựng

Theo tác giả Day & Bamford (1998) [7], graded readers - sách truyện viết theo cấp độ từ vựng - là một bộ sách có cấu trúc và từ vựng khó được đơn giản hóa và được điều chỉnh từ bản gốc ngôn ngữ thứ nhất hoặc văn bản gốc được viết để phù hợp với các cấp độ năng lực ngôn ngữ khác nhau của người học ngôn ngữ thứ hai hoặc ngoại ngữ. Tương tự, tác giả Nation và Wang (1999) nói rằng sách truyện viết theo cấp độ từ vựng là những cuốn sách đặc

biệt được viết hoặc điều chỉnh cho người học ngôn ngữ thứ hai, ngoại ngữ. Việc viết hoặc điều chỉnh này được tuân theo các quy tắc nghiêm ngặt về độ dài, vốn từ vựng cũng như cấu trúc ngữ pháp. Những sách truyện viết theo cấp độ này được viết đặc biệt cho những người học ngôn ngữ, không chỉ là sách dành cho trẻ em mà còn dùng cho cả người lớn. Theo nhà nghiên cứu Waring (1997), các cuốn sách có thể được phân loại theo ngôn ngữ sử dụng như từ vựng cụm từ, cấu trúc câu được đơn giản hóa và sử dụng hình ảnh minh họa. Tác giả Waring (1997) nói rằng sách truyện theo cấp độ được phân loại theo các tiêu chí thuận tiện để giáo viên có thể chọn tài liệu phù hợp với học viên của mình.

Sách truyện viết theo cấp độ có các cấp độ phù hợp giúp người học đọc. Người đọc có thể chuyển sang cấp độ cao hơn theo từng giai đoạn khi việc đọc trôi chảy của họ tốt hơn. Họ cũng có thể chuyển từ cấp cao hơn xuống cấp thấp hơn bất cứ khi nào họ cảm thấy thích. Ngoài ra, đọc theo cấp độ cũng giúp người học phát triển thói quen đọc bằng cách dần dần thúc đẩy người học vượt qua các cấp độ khó bằng cách đọc các tài liệu có ý nghĩa, thú vị và hấp dẫn (Hill và Thomas, 2001; Waring, 1997). Theo các nhà nghiên cứu Hill và Thomas (2001), mục đích của đọc theo cấp độ là giúp người học thúc đẩy và phát triển kỹ năng đọc, cung cấp cho người học một bối cảnh ngôn ngữ giúp tăng cường và mở rộng khả năng nắm bắt từ vựng và cú pháp của người học cũng như cung

cấp nguồn tài liệu dễ tiếp cận nhất tiếp xúc với ngôn ngữ đích. Do đó, đọc theo cấp độ được coi là tài liệu cho dự án đọc rộng trong nghiên cứu này.

3. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

3.1. Câu hỏi nghiên cứu

Việc đọc rộng ảnh hưởng đến khả năng đọc hiểu của sinh viên đến mức độ nào?

Giả thuyết được đưa ra rằng việc đọc rộng có thể giúp người học tăng cường khả năng đọc hiểu.

3.2. Đối tượng tham gia

Tác giả tiến hành nghiên cứu cải tiến để tìm hiểu liệu đọc rộng có ảnh hưởng đến khả năng đọc hiểu của sinh viên đến mức độ nào tại trường Đại học Thành Đông, thành phố Hải Dương. Do hạn chế về mặt thời gian cũng như tài chính nên tác giả chỉ thực hiện đối với sinh viên khoa Điều dưỡng, khóa 1.

Trước khi thực hiện dự án đọc rộng, nhà nghiên cứu đã trao đổi với các sinh viên của hai lớp 1A1_DD01 và 1A3_DD01, những người đã tình nguyện tham gia dự án. Nhà nghiên cứu nói với họ rõ ràng rằng việc tham gia dự án này hay không sẽ không liên quan đến điểm số của họ trong lớp và bốn mươi trong số một trăm sinh viên đã hào hứng tham gia vào dự án này. Do đó, nghiên cứu được thực hiện dựa trên sự tham gia của 40 sinh viên của lớp 1A1_DD01 và 1A3_DD01 Khóa 1, khoa Điều dưỡng, trường Đại học Thành Đông, tọa lạc tại thành phố Hải Dương. Độ tuổi của 40 học sinh đó là từ 22 đến 40. Một số sinh viên đã học tiếng Anh trong 7 năm khi

một số sinh viên chỉ học 4 năm. Do đó, trình độ tiếng Anh của họ khá khác nhau. Tuy nhiên, tại thời điểm nghiên cứu, trình độ của sinh viên ở mức độ trung cấp.

3.3. Tài liệu đọc rộng

Trong nghiên cứu này, dự án đọc rộng đã được phát triển và thực hiện tại trường Đại học Thành Đông trong 12 tuần. Việc lựa chọn sách cho dự án đọc rộng được dựa trên các nguyên tắc mà các tác giả Day và Bamford (2002) đã đưa ra sau các nghiên cứu của họ, để có một dự án đọc rộng thành công.

Trước hết, các cuốn sách phải nằm trong trình độ tiếng Anh của người tham gia. Điểm thứ hai phải được tính đến trong việc lựa chọn tài liệu cho dự án đọc rộng là các cuốn sách được chọn từ các nhà xuất bản khác nhau vì mỗi nhà xuất bản có cách phân loại và cách viết khác nhau. Khi có nguồn tài liệu đọc rộng phong phú thì khả năng đáp ứng nhu cầu đa dạng của người đọc sẽ tốt hơn. Tác giả đã chọn ba nhà xuất bản quen thuộc là Oxford Bookworm, Macmillan Readers và Penguin Readers. Thứ ba, nguồn tài liệu đọc rộng phải đa dạng về thể loại và chủ đề để đáp ứng nhu cầu của sinh viên. Việc lựa chọn các câu chuyện có thể bao gồm phiêu lưu, truyền thuyết, giả tưởng, truyện cổ tích và tiểu thuyết cổ điển. Thứ tư, trong việc lựa chọn các câu chuyện, kiến thức nền tảng của sinh viên phải được xem xét. Ví dụ, ở trường phổ thông, người học đã học văn học nước ngoài, vì vậy họ biết các tác phẩm như Chiếc lá cuối cùng (O.

Henry), Hamlet (William Shakespeare), Chuyện phiêu lưu của Tom Sawyer (Mark Twain) được xuất bản bằng tiếng Việt. Sinh viên sẽ quan tâm chúng được viết bằng tiếng Anh như thế nào.

Dựa trên các nguyên tắc trên, nhà nghiên cứu đã chọn tài liệu đọc theo cấp độ, được viết bởi các tác giả khác nhau từ ba nhà xuất bản cho dự án đọc rộng tại trường Đại học Thành Đông. Sáu mươi câu chuyện theo cấp độ từ Starters với 200 từ vựng cơ bản đến cấp độ 2, với 600-700 từ vựng cơ bản của nhà xuất bản Oxford Bookworm, Macmillan Reader và Penguin Reader đã được chọn và để trên thư viện. Vì trình độ tiếng Anh của sinh viên vẫn còn hạn chế và khả năng lựa chọn sách cũng như kiến thức về sách của sinh viên chưa cao nên nhà nghiên cứu thường tư vấn, giúp sinh viên trong quá trình sinh viên lựa chọn sách để đọc. Mỗi người tham gia được yêu cầu đọc và hoàn thành một cuốn sách một tuần.

3.4. Công cụ thu thập dữ liệu

Công cụ thu thập dữ liệu gồm bài kiểm tra trước khi thực hiện dự án (pre-test) và sau khi thực hiện dự án (post-test). Các bài kiểm tra được thiết kế để điều tra tác động của đọc rộng đối với khả năng đọc hiểu của người học. Tất cả các dữ liệu được thu thập để phân tích và so sánh cho báo cáo nghiệm thu cuối cùng. Dữ liệu từ bài kiểm tra trước khi thực hiện dự án, pre-test, và sau khi thực hiện dự án, post-test, được nhập vào SPSS phiên bản 22.0 để tính

toán. Bài kiểm tra trước khi thực hiện dự án được phát cho những người tham gia khi bắt đầu dự án và bài kiểm tra sau khi thực hiện dự án được phát cho những người tham gia vào thời gian cuối cùng của dự án.

Tác giả đã sử dụng hai bài kiểm tra được thiết kế bởi giảng viên của Đại học Thành Đông dựa trên định dạng Bài kiểm tra tiếng Anh KET do Cambridge English Language Assessment phát triển. KET tương đương với cấp độ A2 theo khung tham chiếu châu Âu (CEFR A2). Các bài kiểm tra cũng phù hợp với giáo trình của sách giáo khoa và các yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tác giả chỉ tập trung vào việc đọc trong phần đọc và viết là mục tiêu của chương trình nghiên cứu. Bài kiểm tra đọc và viết kéo dài 70 phút và bao gồm 9 phần. Bài kiểm tra đọc bao gồm 8 phần đầu tiên và kéo dài 55 phút.

3.5. Tiến trình thực hiện

Một kế hoạch của dự án đọc rộng đã được thiết kế để triển khai trong 12 tuần. Một bài kiểm tra theo định dạng KET đã được phát cho sinh viên trước khi thực hiện dự án để kiểm tra khả năng đọc hiểu của sinh viên. Các sinh viên phải đọc mỗi tuần một quyển sách truyện tiếng Anh, chọn trong danh sách 60 quyển trong mười tuần. Sách truyện này được viết theo số từ vựng cơ bản – headwords - theo các cấp độ từ starters với 200 từ vựng cơ bản đến cấp độ 2 với 600-700 từ vựng cơ bản. Các sinh viên được khuyên rằng họ nên đọc những cuốn sách với 200 - 400 từ vựng

cơ bản trong 5 tuần đầu tiên, và sau đó họ có thể chọn sách truyện với 600 - 700 từ vựng cơ bản.

4. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

4.1. Câu hỏi nghiên cứu “Việc đọc rộng ảnh hưởng đến khả năng đọc hiểu của học sinh đến mức độ nào?”

So sánh bài kiểm tra trước khi bắt đầu dự án và bài kiểm tra sau khi kết

thúc dự án. Phần này cung cấp sự so sánh giữa các kết quả kiểm tra trước khi bắt đầu dự án đọc rộng và kết quả kiểm tra sau khi kết thúc dự án để đo lường bất kỳ sự cải thiện nào về khả năng đọc hiểu có thể xảy ra. Bảng 4.1 dưới đây miêu tả số liệu thống kê của bài kiểm tra trước và sau khi thực hiện dự án đọc rộng tại trường Đại học Thành Đông

Bảng 4.1. Số liệu thống kê theo cặp của bài kiểm tra trước và sau khi thực hiện dự án

		Điểm trung bình	Số lượng mẫu	Độ lệch chuẩn (Std. Deviation)	Sai số chuẩn (Std. Error)
Cặp 1	Điểm trong bài kiểm tra trước khi thực hiện dự án	30,57	40	5,952	1,087
	Điểm trong bài kiểm tra sau khi thực hiện dự án	35,13	40	6,268	1,144

Dữ liệu từ Bảng 4.1 cho thấy giá trị trung bình của bài kiểm tra sau khi kết thúc dự án đọc rộng là 35,13/55 điểm và trước khi thực hiện dự án đọc rộng là 30,57/55 điểm, có sự gia tăng 4,56 điểm (+ 8,3%).

Để xác định xem sự khác biệt về điểm trung bình của hai bài kiểm tra so với với p, xem $p < 0,05$ hay không, bài toán a paired-samples t-test đã được tiến hành. Bài toán a paired-samples t-test được hiển thị trong bảng dưới đây:

Bảng 4.2. Bài toán T-test giữa bài kiểm tra trước và bài kiểm tra sau khi thực hiện dự án

		Sự khác biệt theo cặp							
			Độ lệch chuẩn (Std. Deviation)	Sai số chuẩn (Std. Error)	95% Confidence Interval of the Difference				
					Lower	Upper			
Cặp 1	Điểm trong	-4,56	2,431	,444	-5,474	-3,659	-10,290	29	0,000

	bài kiểm tra trước khi thực hiện dự án - Điểm trong bài kiểm tra sau khi thực hiện dự án								
--	---	--	--	--	--	--	--	--	--

Sự khác biệt về giá trị trung bình của hai bài kiểm tra được xem xét, $t = 10,290$, $p\text{-value} = 0,000$ nhỏ hơn 0,05 rất nhiều. Kết quả có thể đi đến kết luận rằng kết quả bài kiểm tra sau khi kết thúc dự án đọc rộng của sinh viên tốt hơn so với trong bài kiểm tra trước khi bắt đầu dự án.

4.2. Thảo luận: Tác động tích cực của đọc rộng đến khả năng đọc hiểu của học sinh

Nghiên cứu đã điều tra xem liệu các sách truyện được viết theo cấp độ từ vựng được sử dụng làm tài liệu cho dự án đọc rộng có ảnh hưởng đến khả năng đọc hiểu của sinh viên trong việc dạy tiếng Anh như ngôn ngữ nước ngoài hay không. Dữ liệu được thu thập từ bài kiểm tra trước khi bắt đầu dự án và sau khi kết thúc dự án chỉ ra rằng điểm trung bình của chúng lần lượt là 30,57 và 35,13 trên tổng 55 điểm. Từ kết quả của bài kiểm tra trước khi bắt đầu dự án và sau khi kết thúc dự án và so sánh chúng, có thể kết luận rằng có sự khác biệt đáng kể về khả năng đọc hiểu sau nghiên cứu hành động. Nói cách khác, nó có thể chỉ ra rằng đọc rộng có tác động tích cực đến kỹ năng đọc của sinh viên.

Điểm trung bình chung bài kiểm tra của sinh viên sau khi kết thúc nghiên cứu tăng lên nhưng độ sai lệch cũng tăng lên, có nghĩa là khoảng cách giữa điểm cao nhất và thấp nhất của bài kiểm tra cũng tăng. Điều đó có nghĩa là đọc rộng có tác động tích cực đến kỹ năng đọc của sinh viên nhưng sự tác động của đọc rộng đến từng sinh viên là

khác nhau. Một số sinh viên có điểm tăng đáng kể sau khi kết thúc dự án đọc rộng nhưng có sinh viên tăng rất ít, thậm chí không tăng điểm. Vậy là phương pháp đọc rộng có thể phù hợp, tốt với sinh viên này nhưng ít hiệu quả với sinh viên khác. Điều này cũng là minh chứng cho nhận định không có phương pháp nào thực sự hiệu quả cho tất cả người học vì mỗi người học có nhận thức khác nhau, người dạy, tùy vào tình hình thực tế của học viên, để có thể lựa chọn đa dạng phương pháp, cách truyền đạt sao cho phù hợp nhất với đối tượng học viên mà mình đang giảng dạy.

Kết quả của nghiên cứu này cũng phù hợp với kết quả của một số nghiên cứu khác của nhiều nhà nghiên cứu trước đây như Krashen (1993) [6], Bell (2001) [8]. Những nghiên cứu này đã chỉ ra rằng kỹ năng đọc hiểu của người học được cải thiện thông qua việc đọc sách truyện theo phương pháp đọc rộng.

Điều này có thể được giải thích bởi thực tế là khi đọc rộng, sinh viên có cơ hội đọc một số lượng lớn những gì họ đang quan tâm với mục đích để hiểu được ý nghĩa tổng quát hơn sự hiểu biết chi tiết. Bên cạnh đó, việc đọc rộng liên tục cũng như tóm tắt nội dung chính của các câu chuyện chắc chắn sẽ giúp người học có thêm vốn từ vựng, ngữ pháp, kiến thức nền tảng và sự tự tin khi đọc, điều này sẽ giúp đọc hiểu tốt hơn (Day & Bamford, 1998) [7]. Ngoài ra, để đạt được những kết quả tích cực này, các sinh viên trong nghiên cứu này

có lẽ là đã đọc sách truyện đọc rộng thường xuyên và nghiêm túc. Họ có khả năng hiểu ra rằng đọc rộng là một cách hữu ích để cải thiện khả năng đọc của họ.

Tóm lại, từ những kết quả tích cực nêu trên, có thể kết luận rằng kết quả nghiên cứu chứng minh rằng những người học tham gia đọc rộng sẽ trở thành những người đọc tốt hơn trong ngôn ngữ đích. Những kết quả này cũng chỉ ra rằng đọc rộng là một trong những cách hiệu quả để giúp người học có kỹ năng đọc tốt hơn.

5. MỘT SỐ HẠN CHẾ VÀ GỢI Ý CHO NGHIÊN CỨU SAU

5.1. Một số hạn chế

Mặc dù nghiên cứu này đã được thực hiện với nỗ lực, kỹ năng, kiến thức và thời gian tốt nhất có thể của nhà nghiên cứu và đã đạt được một số kết quả đáng chú ý trong việc cải thiện khả năng đọc hiểu của sinh viên, nhưng vẫn còn những hạn chế nhất định là không thể tránh khỏi:

- Quy mô nghiên cứu nhỏ, chỉ với 40 sinh viên.

- Thời gian thực hiện dự án ngắn: Mười hai tuần thực hiện nghiên cứu, trong đó hai tuần được sử dụng để thực hiện bài kiểm tra trước và bài kiểm tra sau khi thực hiện dự án, chỉ mười tuần để sinh viên được hướng dẫn và đọc rộng. Nghiên cứu này không thể kéo dài hơn vì lịch học của sinh viên. Nếu nghiên cứu có thể kéo dài lâu hơn, sẽ có kết quả rõ ràng hơn như trong nghiên cứu của tác giả Ellyn và Mangubhai (1983) [5] đã nêu.

- Nhà nghiên cứu không có cơ hội tìm hiểu những ảnh hưởng của việc đọc rộng đối với các kỹ năng hoặc khía cạnh ngôn ngữ khác như nghe, nói, viết, từ vựng, phát âm.

- Tài liệu đọc chưa phong phú: sáu mươi sách truyện viết theo cấp độ từ vựng được sử dụng trong dự án đã được tác giả chọn và sinh viên được yêu cầu đọc chúng. Những quyển sách truyện này có thể không đa dạng về chủ đề, thể loại, do đó một số sinh viên chưa cảm thấy hứng thú với những câu chuyện. Nếu sinh viên có thể chọn đọc tài liệu từ một thư viện lớn hơn, thì sẽ hiệu quả hơn như [Hitosugi và Day \(2004\)](#) [9] với thư viện 266 cuốn hoặc Yamashita (2013) [2] với thư viện 500 cuốn đã nêu trong nghiên cứu của mình.

5.2. Gợi ý cho nghiên cứu sau

Theo kết quả của dự án đọc rộng với các sách truyện được viết theo cấp độ từ vựng, tác giả có thể đề xuất các gợi ý sau đây cho các giáo viên muốn thực hiện dự án đọc rộng cũng như cho các sinh viên muốn đạt được nhiều lợi ích nhất từ dự án.

Đối với giáo viên, giáo viên đóng vai trò quan trọng trong việc khuyến khích và hướng dẫn học sinh, sinh viên thực hiện đọc rộng. Giáo viên nên giới thiệu và giải thích đầy đủ lợi ích của đọc rộng. Trong giai đoạn đầu, giáo viên nên xác định các vấn đề của học sinh, mục đích và mục tiêu của dự án, lập kế hoạch dự án một cách cẩn thận và sau đó cung cấp cho học sinh của họ một ý tưởng rất rõ ràng về đọc rộng và

lợi ích của nó. Điều này phù hợp với những gì các tác giả Ono, Day và Harsh (2004) [10] nói rằng khi giáo viên đưa ra định hướng và hướng dẫn sâu sắc và cẩn thận về đọc rộng, giáo viên không chỉ giúp học viên của họ cải thiện nhiều khía cạnh về khả năng đọc và ngôn ngữ nói chung; giáo viên cũng có thể đang mở ra một cánh cửa đến nhiều thế giới quan mà việc đọc có thể mang lại.

Tài liệu đọc là một trong những yếu tố quan trọng nhất trong dự án, mỗi giáo viên nên hướng dẫn sinh viên chọn tài liệu phù hợp để đọc và thu được nhiều lợi ích nhất có thể từ những tài liệu đó. Ngoài ra, giáo viên nên chuẩn bị một thư viện với càng nhiều sách truyện đọc rộng càng tốt với các thể loại truyện và thang phân loại khác nhau. Giáo viên có thể trao đổi kho sách với các đồng nghiệp để mở rộng kho tài liệu tiếng Anh cho sinh viên đọc rộng.

Đối với người học, không thể phủ nhận rằng hiệu quả của dự án đọc rộng phụ thuộc rất nhiều vào người học; do đó, người học sẽ chịu trách nhiệm cho việc học của chính họ, do vậy họ nên chọn sách truyện theo cấp độ dựa trên sở thích và năng lực ngôn ngữ của họ. Quan trọng hơn, người học cần đọc sách của mình một cách thường xuyên. Tuy nhiên, một số sinh viên có thể không hiểu đầy đủ những lợi ích họ có thể nhận được khi tham gia dự án hữu ích này. Mặc dù họ tham gia dự án một cách tự nguyện và đọc để giải trí

và tự do chọn sách truyện theo cấp độ mà họ quan tâm, một số sinh viên nói rằng đôi khi họ có thể quá bận rộn để đọc sách mỗi ngày. Vì vậy, một điều rất quan trọng là bất kỳ sinh viên nào muốn tham gia vào dự án này cần phải làm quen với những lợi ích to lớn của đọc rộng và sau đó sắp xếp thời gian để đọc mỗi ngày. Thêm vào đó, khi người học tham gia vào đọc rộng, họ nên bỏ qua những từ chưa biết hoặc từ khó hoặc nên đoán nghĩa của từ mới trong ngữ cảnh bởi vì việc tìm từ mới trong từ điển rất tốn thời gian và nó có thể khiến người học mất tập trung để đọc để hiểu chung. Tuy nhiên, không kém phần quan trọng, người học nên tự tìm cách, chịu trách nhiệm về việc học của họ, và tự tạo cơ hội cho họ thực hành ngôn ngữ trong và ngoài lớp học; cũng như chủ động khi tham gia dự án. Vì vậy, họ có thể hình thành thói quen đọc sách của họ.

5.3. Kết luận

Tóm lại, đọc rộng gần đây đã thu hút nhiều sự chú ý từ các học viên và nhà nghiên cứu như một hình thức hướng dẫn học viên đọc ngoại ngữ/ngôn ngữ thứ hai hiệu quả. Tác giả hy vọng sẽ góp phần tìm hiểu mối quan hệ giữa đọc rộng và đọc hiểu, góp phần mang lại một phương pháp giảng dạy phù hợp cho sinh viên Đại học Thành Đông, giúp cải thiện chất lượng dạy và học đọc hiểu nói riêng, tiếng Anh nói chung cho sinh viên Đại học Thành Đông.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

- [1] Kargar, A. A. (2012). The efficiency of extensive reading project (ERP) in an Iranian EFL context. *Theory and Practice in Language Studies*, 2(1), 165-169.
- [2] Yamashita, J. (2013). *Effects of extensive reading on reading attitudes in a foreign language*. *Reading in a foreign language*, 25(2), 248.
- [3] Grabe, W., & Stoller, F. (2013). *Teaching and researching: Reading (2nd ed.)*. New York: Routledge.
- [4] Williams, E. (1996). *Reading in the language classroom*. Malaysia: Modern English Publications.
- [5] Elley, W. B., & Mangubhai, F. (1981). *The impact of a book flood in Fiji primary schools*. Wellington: New Zealand Council for Educational Research.
- [6] Krashen, S. D. (1993). *The power of reading*: Citeseer.
- [7] Day, R. R., & Bamford, J. (1998). *Extensive reading in the second language classroom*: Ernst Klett Sprachen.
- [8] Bell, T. (2001). Extensive reading: Speed and comprehension. *The reading matrix*, 1(1), 1-9.
- [9] Hitosugi, C. I., & Day, R. R. (2004). Extensive reading in Japanese. *Reading in a foreign language*, 16(1), 20-30.
- [10] Ono, L., Day, R., & Harsch, K. (2004). *Tips for reading extensively*. Paper presented at the English Teaching Forum.